| | |
|---|---|
| TỔNG CỤC THỐNG KÊ<br>**CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 537/BC-CTK | *Phú Thọ, ngày 28 tháng 11 năm 2014* |

# BÁO CÁO
## Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và ước tính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

### A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 11 NĂM 2014

Trong tháng, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Thọ, các địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, tập trung cho các nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thành thu hoạch vụ mùa, đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo trồng cây vụ đông còn trong khung thời vụ; tăng cường công tác thú y;... Tiếp tục thực hiện các nhóm giải pháp của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cơ sở sản xuất nhằm thúc đẩy sản xuất công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công các dự án, công trình trọng điểm; Tăng cường chỉ đạo công tác tuần tra kiểm soát giao thông; Tổ chức trọng thể ngày nhà giáo Việt Nam (*20/11*); giám sát chặt chẽ và đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm mùa đông;... hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững. Tình hình cụ thể ở một số ngành, lĩnh vực như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

a) Sản xuất nông nhiệp

*Gieo trồng vụ Đông:* Tổng diện tích ngô gieo trồng đạt 8,8 nghìn ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,2% *(-104,2 ha*). Diện tích gieo trồng cây khoai lang ước tính đạt 1,2 nghìn ha, giảm 20,8% (*-323,9 ha*); diện tích gieo trồng cây rau xanh các loại ước đạt 4,3 nghìn ha, giảm 10,8% (*-528,7 ha*); diện tích đỗ tương gieo trồng 97,4 ha; diện tích lạc vụ đông gieo trồng 81,7 ha; diện tích đỗ đậu các loại gieo trồng 153,5 ha;… Nhìn chung, tiến độ gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông năm nay chậm hơn so với cùng vụ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do vụ Mùa năm 2014 kết thúc muộn hơn so với cùng kỳ năm trước. Mặt khác, ở một số địa phương đang có xu hướng tâm lý người nông dân không mặn mà với sản xuất vụ đông, đầu tư cho sản xuất hạn chế nên ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng chung.

*Chăn nuôi và hoạt động thú y:* Trong tháng, trên địa bàn toàn tỉnh không xuất hiện dịch bệnh ở các đàn gia súc, gia cầm; số đầu con duy trì ổn định. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 71,6 ngàn con; tổng đàn bò ước đạt 96,1 ngàn con; tổng đàn lợn ước đạt 777,8 ngàn con; tổng đàn gia cầm ước đạt 11,5 triệu con, trong đó tổng đàn gà 10,1 triệu con. Đàn lợn, đàn gia cầm có xu hướng khôi phục mạnh do giá cả đang tăng.

Hiện nay, các địa phương đang tăng cường triển khai công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng kế hoạch; giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình chăn nuôi trên địa bàn, kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa.

b) Sản xuất lâm nghiệp

Trong tháng, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp chủ yếu tập trung chăm sóc diện tích rừng trồng mới. Tính đến hết tháng 11, tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh ước đạt 7.072,7 ha, vượt 10,2% kế hoạch. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh ước đạt 333,7 ngàn $m^3$ (*riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 35,8 ngàn $m^3$*); sản lượng củi khai thác ước đạt 1.295,1 ngàn ste.

c) Nuôi trồng thủy sản

Hoạt động nuôi trồng thuỷ sản tiếp tục được các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo trên cơ sở thực hiện bám sát kế hoạch được giao. Những chính sách hỗ trợ cho chương trình sản xuất nuôi trồng thủy sản trọng điểm từng bước đem lại kết quả tích cực. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản ước đạt 9,9 ngàn ha, tính từ đầu năm, tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 24,6 ngàn tấn.

**2. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tháng 11/2014 giảm 1,2% so với tháng trước nhưng tăng 6,7% so với tháng cùng kỳ.

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 13,5% so với tháng trước và giảm 24,8 % so với tháng cùng kỳ năm trước[1].

Nhóm ngành công nghiệp chế biến giảm 0,3% so với tháng trước nhưng tăng 9,0% so với cùng kỳ. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến thực phẩm giảm 4,0% so với tháng trước (*do sản phẩm chè chế biến đã vào cuối vụ sản xuất*) nhưng tăng 6,5% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất đồ uống giảm 2,4% so tháng trước và giảm 28,8% so với tháng cùng kỳ[2]; ngành dệt giảm 2,6% so với tháng trước nhưng tăng 41,8% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất trang phục tăng 6,9% so với tháng trước và tăng 21,6% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 48,7% so với tháng trước nhưng giảm 46,3% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,3% so với tháng trước nhưng giảm 21,6% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất hoá chất và sản phẩm hóa chất, chỉ số tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 1,5% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 12,8% so với tháng cùng kỳ; nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ chất

[1] Nguyên nhân do một số doanh nghiệp trong ngành khai thác quặng kim loại tạm ngừng sản xuất vì không ký được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

[2] Do thời tiết không thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm cùng với sản lượng sản phẩm ngành bia bị cắt giảm.

khoáng phi kim loại, có chỉ số tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 12,5% so với tháng cùng kỳ;...

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, nước có chỉ số giảm 8,3% so với tháng trước nhưng tăng 1,9% so tháng cùng kỳ.

Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,8% so tháng trước và tăng 12,9% cùng kỳ năm trước.

Sau 11 tháng chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 4,6%; nhóm ngành công nghiệp chế biến tăng 4,4%; nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, nước tăng 7,9%; nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,2%.

**3. Vốn đầu tư thực hiện**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản và giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, giá trị thực hiện đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả khả quan so với kế hoạch đề ra.

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 198,9 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 2,8%. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 146,2 tỷ đồng, chiếm 73,5% tổng số, tăng 2,5% so với tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 35 tỷ đồng, chiếm 17,6% tổng số, tăng 4,6% so với tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 17,6 tỷ đồng, chiếm 8,9% tổng số, tăng 1,5% so với tháng trước.

Trong tháng có một số công trình đã khởi công và dự kiến khởi công như: đường giao thông nông thôn tại các xã thuộc huyện Đoan Hùng, huyện Tam Nông, huyện Lâm Thao; xây dựng hội trường UBND xã Phương Viên, sửa chữa cải tạo nhà làm việc UBND huyện Hạ Hoà; xây dựng Hội trường UBND, xây dựng Trường Mầm Non xã Bảo Thanh, nhà làm việc Đảng uỷ xã Gia Thanh huyện Phù Ninh; sửa chữa Hội trường UBND xã Mỹ Lương, đường giao thông từ tràn Đồng Măng đến bản người Mông xã Trung Sơn huyện Yên Lập; xây dựng Trường THCS Thanh Uyên, Trường mầm non Hương Nha huyện Tam Nông;...

Trong tháng có một số công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành như: Đường giao thông nông thôn khu các xã huyện Đoan Hùng; Trường mầm non xã Võ Lao, nghĩa trang liệt sỹ xã Khải Xuân, đường giao thông nông thôn khu các xã huyện Thanh Ba; đường giao thông khu xã Trung Sơn, nhà điều hành Trường mầm non xã Hưng Long huyện Yên Lập; nhà điều hành Trường THCS

Lương Nha, Hội trường UBND xã Tân Lập, đường giao thông khu các xã huyện Thanh Sơn; Đập tràn xóm Ú xã Thu Cúc huyện Tân Sơn;...

Tính chung 11 tháng, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.920,8 tỷ đồng, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.467,3 tỷ đồng, tăng 0,7%; ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 294,8 tỷ đồng, giảm 16,8%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện 158,7 tỷ đồng, giảm 12,4%.

**4. Thương mại, dịch vụ, giá cả**

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Trong tháng, tình hình kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân được kiềm chế và có xu hướng giảm.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 1.604,8 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 800 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49,9% và tăng 0,6%; kinh tế tư nhân đạt 656,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,9% và tăng 0,6% là các nhân tố chính duy trì tổng mức bán lẻ hàng hoá. Xét theo nhóm ngành, thương nghiệp là ngành có tác động lớn đến tổng mức bán lẻ của tỉnh đạt 1.370 tỷ đồng, chiếm 85,4% tổng mức, tăng 0,5%. Các ngành còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ nên tác động không đáng kể đến tổng mức chung.

Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 17.493 tỷ đồng, tăng 14,9% so cùng kỳ. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 9.571,7 tỷ đồng, chiếm 54,7% tổng số và tăng 17%; Kinh tế tư nhân đạt 6.224,7 tỷ đồng và tăng 11,7%.

b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Giá trị hàng hoá xuất khẩu tháng 11/2014 ước đạt 65,9 triệu USD, giảm 0,8% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân đạt 6,1 triệu USD, tăng 9,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 59,8 triệu USD, giảm 1,7% so với tháng trước.

Thị trường hàng hóa xuất khẩu trong tháng chủ yếu gồm: Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản. Trong đó: xuất khẩu sang thị trường Mỹ ước đạt 22,6 triệu USD chiếm 34,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; thị trường Hàn Quốc ước đạt 15 triệu USD chiếm 22,7% tổng kim ngạch, thị trường Nhật Bản ước đạt 4,4 triệu USD chiếm 6,7% tổng kim ngạch.

Hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: hàng dệt may ước đạt 34,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 51,8% tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu, so với tháng trước giảm 2%; sản phẩm bằng plastic trị giá ước đạt 17,5 triệu USD, tương đương

tháng trước; sản phẩm chè đạt 1.525 tấn, trị giá 2,8 triệu USD, giảm 6,5% so với tháng trước về lượng;...

Giá trị hàng hoá nhập khẩu tháng 11/2014 ước đạt 64,8 triệu USD, giảm 0,6% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tổng trị giá hàng nhập khẩu lớn nhất (*chiếm 74,7% tổng giá trị*), ước đạt 48,4 triệu USD, tương đương tháng trước; khu vực kinh tế Tư nhân ước đạt 10,3 triệu USD (*chiếm 16% tổng giá trị*), giảm 3,7% so với tháng trước;..

Thị trường nhập khẩu hàng hóa chủ yếu trong tháng là: Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó, thị trường Hàn Quốc ước đạt 32,5 triệu USD chiếm 50,2% tổng kim ngạch nhập khẩu; thị trường Trung Quốc ước đạt 15,4 triệu USD chiếm 23,8% tổng kim ngạch; thị trường Nhật Bản ước đạt 2,3 triệu USD chiếm 3,5% tổng kim ngạch.

Hàng hoá nhập khẩu chủ yếu trong tháng, so với tháng trước gồm: Hoá chất ước đạt 7,8 triệu USD, giảm 2,3%; chất dẻo nguyên liệu ước đạt 7,4 ngàn tấn, trị giá ước đạt 11,7 triệu USD, tăng 4,9% về lượng; vải may mặc trị giá ước đạt 17,4 triệu USD, giảm 1,1%; bông xơ ước đạt 2,4 ngàn tấn, trị giá ước đạt 2,9 triệu USD, tăng 4,2% về lượng; phụ liệu hàng may mặc trị giá ước đạt 4,9 triệu USD, giảm 5%;...

Tính chung 11 tháng, tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu ước đạt 643,9 triệu USD, tăng 17,6% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 579,4 triệu USD, chiếm 90% tổng số, tăng 20,2%. Tổng giá trị hàng hoá nhập khẩu ước đạt 637,8 triệu USD, tăng 16,1% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 447,6 triệu USD, chiếm 70,2% tổng số và tăng 24,3% so cùng kỳ.

c) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (*CPI*) tháng 11/2014 giảm 0,43% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước (*sau 11 tháng*) tăng 0,96%; so với tháng 11 năm trước (*sau 1 năm*), tăng 1,20%; bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 2,71%.

Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng giảm tập trung ở 3/11 nhóm hàng hóa với mức giảm từ 0,30-2,04%; trong đó nhóm Giao thông có chỉ số giảm sâu nhất nhất 2,04% (*xăng, dầu diezen giảm 6,25%*); tiếp đến là nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,68% (*điện sinh hoạt giảm 6,05%; ga giảm 5,89%; dầu hỏa giảm 6,43%*); cuối cùng là nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,30% (*Lương thực giảm 0,95%; Thực phẩm giảm 0,16%; Ăn uống ngoài gia đình giảm 0,05%*). Có 6/11 nhóm hàng không tăng, gồm: Đồ uống và thuốc lá; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Bưu chính viễn thông; Giáo dục; Văn hoá, giải trí và du lịch; Hàng hoá và dịch vụ khác. Riêng hai nhóm May mặc, mũ nón, giầy dép tăng 0,32% và nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,78% so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2014 giảm 2,19% so với tháng trước; giảm 5,15% so với tháng 12/2013 và giảm 8,39% so với tháng cùng kỳ năm 2013. Chỉ

số giá đô la Mỹ tháng 11/2014 tăng 0,04% so với tháng trước; tăng 0,74% so với tháng 12/2013 và tăng 0,88% so với tháng cùng kỳ năm 2013.

**d. Vận tải hành khách và hàng hoá**

Doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải tháng 11 ước đạt 256 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 35 tỷ đồng, giảm 1,7%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 202,6 tỷ đồng, tăng 1,4%.

Vận chuyển hàng hoá trong tháng ước đạt 3.242 ngàn tấn, tăng 1,6% so tháng trước; luân chuyển hàng hoá ước đạt 159 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 2,4%. Trong đó, vận tải đường bộ ước đạt 2.393,5 ngàn tấn vận chuyển và 43,1 triệu tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 1,2% về tấn vận chuyển và tăng 1,4% tấn.km luân chuyển; vận tải đường sông ước đạt 848,5 ngàn tấn, bằng 115,9 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 2,6% về tấn vận chuyển và tăng 2,7% tấn.km luân chuyển.

Vận tải hành khách đường bộ trong tháng ước đạt 524,4 ngàn hành khách, bằng 53,8 triệu hành khách.km luân chuyển. So với tháng trước giảm 0,8% về số lượng hành khách vận chuyển và giảm 2% về số lượng hành khách.km luân chuyển.

Tính chung 11 tháng, sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 32,1 triệu tấn, bằng 1.619,1 triệu tấn.km luân chuyển, so cùng kỳ năm trước tăng 11,6% về tấn vận chuyển và tăng 10,5% về tấn.km luân chuyển. Vận tải hành khách ước đạt 5,7 triệu hành khách, bằng 598,1 triệu hành khách.km luân chuyển, so cùng kỳ năm trước tăng 6,5% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 4,8% về số lượng hành khách.km luân chuyển.

**5. Một số vấn đề xã hội**

a) Công tác giáo dục

Trong tháng, các trường trên địa bàn tỉnh đã tổ chức long trọng các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn của các thế hệ giáo viên.

b) Công tác y tế

Trước nguy cơ có thể bùng phát một số dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa, ngành Y tế tỉnh Phú Thọ đã tập trung, tăng cường các hoạt động giám sát phòng chống bệnh dịch; tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế (*Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,...*); duy trì thường xuyên công tác phòng dịch bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm, theo thống kê tính đến hết tháng 10, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 7.968 cơ sở

(trong đó 84,5% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP), đến nay trên địa bàn tỉnh có 4 vụ ngộ độc thực phẩm với 51 người mắc, 46 vụ ngộ độc lẻ tẻ; không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

c) Văn hóa – thể thao

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được tập trung tổ chức đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Trong tháng, UBND tỉnh và các ngành chức năng đã tổ chức trọng thể nhiều ngày lễ kỷ niệm như: 84 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (*18/11/1930 – 18/11/2014*); ngày di sản Văn hóa Việt Nam 23/11; ngày phòng chống HIV/AIDS; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và tiếp tục tuyên truyền về Biển đảo Việt Nam;...phục vụ tích cực các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của ngành.

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức Giải Bóng chuyền hơi người cao tuổi tỉnh Phú Thọ năm 2014; Giải Bơi - Điền kinh tỉnh Phú Thọ năm 2014 (*với hơn 140 VĐV tham gia*);… đồng thời phối hợp tổ chức Hội thao ngành Y tế tỉnh Phú Thọ năm 2014.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được duy trì, quan tâm đầu tư có trọng điểm, với 111 VĐV của 10 môn thể thao được đào tạo trập trung (*60 VĐV thuộc 11 môn tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII năm 2014*).

d) Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Tính từ đầu năm đến ngày 15/10/2014 trên địa bàn tỉnh xảy ra 56 vụ tai nạn và 49 vụ va chạm giao thông đường bộ (*giảm 4 vụ*), làm 59 người chết (*giảm 6 người*) và 95 người bị thương (*giảm 35 người*). Riêng, từ ngày 16/9 – 15/10/2014 trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao và 6 vụ va chạm giao thông đường bộ, làm 10 người chết và 6 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do: phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ tốc độ; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm; không chấp hành Luật giao thông;...

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

*Tình hình cháy, nổ:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ cháy (*tại huyện Yên Lập*), giá trị thiệt hại ước tính 212 triệu đồng. Tính từ đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 59 vụ cháy, 1 vụ nổ, giá trị thiệt hại ước tính 10.178 triệu đồng.

*Vi phạm môi trường:* Trong kỳ, các ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 5 vụ vi phạm môi trường (*thành phố Việt Trì 1 vụ, huyện Cẩm Khê 1 vụ, huyện Thanh Sơn 1 vụ, huyện Thanh Thủy 2 vụ*), xử phạt 184 triệu đồng. Đến nay toàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 22 vụ vi phạm môi trường với tổng số tiền xử phạt 1.972,1 triệu đồng.

***Tóm lại,*** tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 11/2014 tiếp tục ổn định. Sản xuất nông nghiệp tập trung cho gieo trồng các cây trồng vụ Đông, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc; sản xuất công nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực; hoạt động thương mại ổn định; các ngành dịch vụ khác đảm bảo; lĩnh vực xã hội, an ninh trật tự được duy trì. Tuy nhiên, nền kinh tế được dự báo còn tiếp tục gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh thời gian tới. Do vậy, để giữ ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, từ nay đến hết năm, các ngành, các cấp và các địa phương cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, trong đó tiếp tục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

**B. ƯỚC TÍNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014**

Qua kết quả thực hiện 11 tháng năm 2014, Cục Thống kê tỉnh dự báo và tính toán một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội cả năm 2014, như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (*GRDP*) theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 27.336 tỷ đồng, tăng 5,32% so với năm trước, trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản ước đạt 6.652 tỷ đồng, tăng 3,82%;

+ Khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 9.213 tỷ đồng tăng 5,20%;

+ Khu vực dịch vụ ước đạt 10.049 tỷ đồng, tăng 6,45%.

- Theo giá thực tế, tổng sản phẩm trong tỉnh (*GRDP*) ước đạt 36.771 tỷ đồng, trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản ước đạt 9.321 tỷ đồng;

+ Khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 12.612 tỷ đồng;

+ Khu vực dịch vụ ước đạt 12.926 tỷ đồng.

- Cơ cấu giá trị tăng thêm: nông, lâm nghiệp, thuỷ sản chiếm 26,74%; công nghiệp - xây dựng chiếm 36,18%; các ngành dịch vụ 37,08%.

- GRDP bình quân đầu người ước tính năm 2014 đạt 27,0 triệu đồng/người/năm; quy đổi USD ước tính đạt 1.287 USD/người/năm.

(*Số liệu chi tiết xem Biểu 2 kèm theo*)

***Nơi nhận:***
- TCTK (Vụ TK Tổng hợp): báo cáo;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh: báo cáo;
- CT, các PCT-CTK;
- Lưu: VT, PTH. (V18b).

**CỤC TRƯỞNG**

CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

**Nguyễn Huy Lương**